TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁT HẢI** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ny 16-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Hoàng Hương

Ông Đỗ Văn Tân

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Tô Đình Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Huy Tài - Kiểm sát viên.

Ny 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2024/TLST-HS Ny 29 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HS Ny 30 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 09/2024/HSST-QĐ Ny 12/9/2024, đối với bị cáo:

Chu Văn N, sinh Ny 30/7/1983 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Núi N, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Chu Thành L (đã chết) và bà Phạm Thị L; bị cáo có vợ là Đào Thị M; có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ Ny 19/6/2024 đến Ny 25/6/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại*: Công ty Cổ phần EEI; địa chỉ: Đường T, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Trần Ngọc D, sinh năm 1992, địa chỉ: Phường L, quận K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Đỗ Quốc T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút Ny 18/6/2024, trong quá trình thi công tại khu vực hồ điều hòa trong nhà máy Vinfast, Chu Văn N thấy có nhiều đoạn dây cáp điện có cùng đường kính 3,1 cm, có chiều dài không đồng nhất khoảng từ 15cm đến 120cm là sản phẩm thừa sau khi thi công của Công ty Cổ phần EEI, nên nảy sinh mục đích trộm cắp tài sản. Bị cáo bảo các công nhân làm cùng tổ thi công bốc 42 đoạn dây cáp điện lên thùng sau xe tải biển kiểm soát 15C-337.01. Sau đó, bị cáo lái xe tải chở số dây cáp điện về đỗ trước cửa kho tập kết vật liệu của công ty EEI nhưng không chuyển số vật liệu trên vào kho. Đến khoảng 12 giờ cùng Ny, thấy không có người trông coi tại khu vực kho, bị cáo leo lên thùng xe, dùng tua vít mở vách ngăn hộc để đồ tự chế, cất giấu toàn bộ số dây cáp điện vào trong rồi dùng tua vít đóng vách ngăn lại để không bị phát hiện. Sau đó, bị cáo tiếp tục đi làm bình thường tại công trường để chờ khi có cơ hội sẽ lái xe tải biển kiểm soát 15C-337.01 ra khỏi công ty Vinfast mang tài sản đi tiêu thụ.

Cùng Ny 18/6/2024, ông Chu Văn L, sinh năm 1978, trú tại: Thôn N, xã L, huyện T là giám đốc Công ty Cổ phần EEI có đơn trình báo về việc: Công ty EEI phát hiện tại kho tập kết phế liệu trong nhà máy Vinfast bị mất tài sản là nhiều đoạn dây cáp điện lõi đồng đã qua sử dụng là sản phẩm thừa ra sau khi thi công các công trình.

Ngày 19/6/2024, bị cáo đã đến Công an xã Văn Phong, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên và tự nguyện giao nộp số 42 đoạn dây điện đã qua sử dụng và 01 tua vít.

Kết luận giám định số 09/KL-HĐĐG Ny 20/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Uỷ ban nhân dân dân huyện Cát Hải kết luận: Đoạn dây cáp điện, đường kính 3,1cm, có 03 lớp: lớp thứ nhất bọc đồng lá mỏng 0,05cm, lớp thứ hai là cao su dày 0,5cm, lớp thứ ba là lõi đồng có đường kính 2cm, kích thước đoạn dây cáp điện không đồng nhất, chiều dài từ 15 cm đến 120 cm. Tổng khối lượng 84kg, trị giá 8.400.000 đồng

Bản Cáo trạng số 34/CT-VKS Ny 28/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đại diện viện kiểm sát phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề

nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chu Văn N từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ Ny tuyên án sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản; đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 tua vít là công cụ phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát; bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật và rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định, khoảng 12 giờ Ny 18/6/2024, tại nhà máy sản xuất ô tô Vinfast thuộc xã Văn Phong, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 42 đoạn dây cáp điện có tổng khối lượng là 84kg, trị giá 8.400.000 (Tám triệu bốn trăm nghìn) đồng của Công ty Cổ phần EEI.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Chu Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy để bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô biển kiểm soát 15C-337.01 cùng giấy tờ xe và toàn bộ số dây cáp điện là vật chứng của vụ án, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần EEI nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với 01 tua vít là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Về các vấn đề khác:

[8] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

- Tuyên bố bị cáo Chu Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản",

- Xử phạt bị cáo Chu Văn N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ Ny tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

"1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 Ny và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Uỷ ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Uỷ ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Uỷ ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Uỷ ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách."

Căn cứ khoản 1, Điều 125 của Bộ luật Hình sự: Huỷ bỏ lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 16a/2024/HSST-LCĐKNCT Ny 06/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 tua vít (đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng Ny 28/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải).

Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ny 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 Ny, kể từ Ny tuyên án;

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV06, PC10);
- VKSND huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND xã L, huyện T, TP. Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Như Quỳnh